

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST

Ngày 03-5-2024

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Ông Quách Minh Tấn.

2- Bà Đỗ Thị Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nguyễn Văn Nhân: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy uỷ quyền ngày 25/3/2024.

2- Bị đơn:

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

- Anh Huỳnh Tuấn K, sinh 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2023 nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày, yêu cầu như sau: Do chỗ quen biết với nhau nên ngày 17/9/2021 anh có cho bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K vay số tiền 130.000.000đ, hai bên thỏa thuận

lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, bà T và anh K có thể chấp nèn nhà của bà T đang ở chiều ngang 6m, chiều dài hết ranh đất, việc vay tiền bà T và anh K có làm biên nhận tay. Sau khi vay tiền bà T và anh K không thực hiện trả nợ cho anh và cố tình tránh né.

Nay anh yêu cầu bà T và anh K trả cho anh tiền gốc là 130.000.000đ và lãi suất 1,6%/tháng, tạm tính như sau:

Lãi Trong hạn: $130.000.000đ \times 3\% \times 19 \text{ tháng} = 74.100.000đ$.

Lãi quá hạn: $130.000.000đ \times 1,6\% \times 19 \text{ tháng} = 39.520.000đ$.

Như vậy, tổng cộng gốc và lãi bà T và anh K phải trả cho anh tổng cộng số tiền là 143.620.000đ.

Tại biên bản hoà giải không được ngày 25/3/2024 đại diện cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày và yêu cầu như sau: Anh có thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần tính lãi suất chưa phù hợp. Do đó, nay anh chỉ yêu cầu bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền gốc 130.000.000đ và lãi suất tinh 1,6%/tháng kể từ ngày không đóng là 17/10/2021 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Việc thế chấp nèn nhà phía anh N cũng không có giữ giấy tờ gì của bà T, anh K, còn nèn nhà thì bà T và anh K đang quản lý, sử dụng cho nên anh cũng không yêu cầu giải quyết gì đến nèn nhà này mà chỉ yêu cầu bà T và anh K trả lại số tiền vay cho anh N mà thôi.

Đối với bị đơn bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn N.

Tại phiên toà hôn nay, anh Nguyễn Văn C là người đại diện cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày và yêu cầu như sau: Anh vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền gốc 130.000.000đ và lãi suất tinh 1,6%/tháng kể từ ngày không đóng là 17/10/2021 cho đến ngày xét xử ngày 03/5/2024, anh tính tròn 30 tháng, Cụ thể: $130.000.000đ \times 1,6\%/tháng \times 30 \text{ tháng} = 62.400.000đ$. Tổng cộng gốc và lãi là 192.400.000đ (một trăm chín mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng). Đối với nèn nhà thế chấp hiện nay bà T và anh K đang quản lý, sử dụng cho nên anh không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K.

Buộc bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền gốc là 130.000.000.000đ và trả lãi suất tính từ ngày 17/10/2021 cho đến ngày xét xử, mức lãi suất 1,6%/tháng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với nền nhà thế chấp hiện nay bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K đang quản lý, sử dụng và anh Nguyễn Văn N không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, yêu cầu của anh Nguyễn Văn N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K là có căn cứ. Bởi vì, anh N có cho bà T và anh K vay số tiền là 130.000.000đ, hai bên có làm giấy nhận nợ tay với nhau lập ngày 17/9/2021 và hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn 01 năm sẽ hoàn trả lại số tiền cho anh N, nhưng cuối cùng bà T và anh K cũng không thực hiện trả tiền cho anh N theo thỏa thuận mà chỉ đóng lãi cho anh N được 01 tháng rồi từ đó cho đến nay không trả nữa.

Xét về lãi suất, khi giao dịch hai bên thỏa thuận mức lãi suất 3%/tháng, nhưng hai bên không thực hiện được với nhau, nay đại diện cho nguyên đơn anh C chỉ yêu cầu tính lãi suất 1,6%/, kể từ ngày 17/10/2021 cho đến ngày xét xử. Xét thấy, yêu cầu của anh C về lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tính lãi suất như sau: 130.000.000.000đ x 1,6%/tháng x 30 Tháng = 62.400.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là

192.400.000đ (một trăm chín mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng). Đối với đất nền nhà thế chấp hiện nay bà T và anh K đang quản lý, sử dụng cho nên nay anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền gốc và lãi **tổng cộng là 192.400.000đ (một trăm chín mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng)**. Trong đó tiền gốc là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) và lãi suất là 62.400.000đ (sáu mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Nguyễn Văn N được chấp nhận nên bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K phải chịu tiền án phí là **192.400.000đ x 5% = 9.620.000đ** (chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.090.500đ (Sáu triệu không trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng), theo lai thu số: 0009047 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K trả cho anh Nguyễn Văn N gốc và lãi **tổng cộng là 192.400.000đ (một trăm chín mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng)**. Trong đó tiền gốc là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) và lãi suất là 62.400.000đ (sáu mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Thẩm và anh K không trả hoặc trả không đủ số tiền cho anh N thì anh N có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật và bà T, anh K còn phải trả thêm lãi cho anh N theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T và anh Huỳnh Tuấn K phải chịu tiền án phí là 9.620.000đ (chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.090.500đ (sáu triệu không trăm chín mươi ngàn năm trăm đồng), theo lai thu số: 0009047 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/5/2024). Đối với bị đơn bà T, anh K vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm